

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ
MẸ VÀ NHỮNG NGƯỜI THÂN YÊU CỦA BÉ**

(Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 02/12 đến ngày 27/12/2024)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Mục tiêu của giáo viên		Nội dung	Hoạt động	Đ/c bổ sung
STT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
1	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra (thổi bóng, gà trống gáy, thổi nơ, còi tàu...) - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, vận người sang 2 bên - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.	- Hoạt động chơi – tập có chủ định. Thể dục sáng: ` Hô hấp: Thổi bóng, gà gáy. + Hai tay đưa về phía trước, đưa về phía sau + 1 tay đưa về phía trước, 1 tay đưa về phía sau. ` Lưng, bụng, lườn: + Quay người sang hai bên phải, trái. + Cúi người xuống, đứng thẳng người lên. ` Chân: + Đứng nhún chân + Ngồi xuống đứng lên. - Tập thể dục theo nhạc bài “Cả nhà thương nhau, mẹ yêu không nào”	
2	- Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động: Đi bước qua gậy kê	- Đi bước qua gậy kê cao - Bước lên xuống bậc có vịn	- Hoạt động chơi – tập có chủ định: + Đi bước qua gậy kê cao TC: Bò chui qua cổng	

	cao. Bước lên xuống bậc có vịn		+ Bước lên xuống bậc có vịn TC: Bóng bay	
4	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong vận động: Bò qua vật cản.	- Bò qua vật cản	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Bò qua vật cản TC: Một hai ba ta đều bước.	
5	- Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động: Ném bóng về phía trước	- Ném bóng về phía trước	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Ném bóng về phía trước TC: Nhún bật về phía trước	
6	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo"	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau rớt, nhào, khuấy, đảo, vò xé. - Đóng cọc bàn gỗ.	- Hoạt động với đồ vật: + Nặn đôi đũa + Xé vụn giấy + Xâu vòng màu vàng. + Vẽ cuộn len	
7	Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: tô màu, xếp, xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	- Nhón nhặt đồ vật. - Chồng, xếp 6-8 khối - Tập cầm bút tô, vẽ	- Hoạt động chơi: - Đạo chơi ngoài trời chơi với cát sỏi, nước lá cây, hạt hạt. ` Chơi ở các góc + Góc thao tác vai: Bế em, nấu, khuấy bột, tập cầm thìa đũa cho em ăn, bác sĩ khám bệnh. + Góc HĐVĐV: Xâu vòng, gấp sỏi bỏ vào chai, thả bóng, nhón bông, đóng cọc gỗ. + Góc nghệ thuật: Tô màu cái cốc, cái chén, cái bát, cái đĩa, vẽ cuộn len, nặn đôi đũa. Múa hát các bài hát	

			trong chủ đề.	
b. Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe				
8	- Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống. - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh. + Giờ ăn: Dạy trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm và trò chuyện về các món ăn dạy trẻ biết ăn chín uống chín, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. Trẻ cách cầm bát thìa đúng cách. Trẻ nghe, nói được 1 số từ: Bát, thìa, thịt, canh rau, ăn cơm... + Giờ ngủ: Tập cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc - Dạy trẻ nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, uống, vệ sinh. ` Dạy trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, nhận biết nơi vệ sinh của bạn trai, nơi vệ sinh của bạn gái. - Thực hành: Sử dụng bát, thìa, cốc trong giờ ăn, uống. - Thực hành: Trong giờ ngủ, đi vệ sinh.	
9	- Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa	- Luyện thói quen 1 giấc ngủ trưa.		
10	- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. (<i>Nơi vệ sinh của bạn trai, nơi vệ sinh của bạn gái.</i>)		
13	- Trẻ biết tránh một số vật dụng nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, tét nước...), khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm (<i>dao, kéo, vật sắc nhọn, bình nước nóng...</i>) những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần ở trường lớp mầm non: (Tét nước, nhà kho, ổ điện...).	* Hoạt động chơi - Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ biết tránh một số vật dụng nguy hiểm (bếp đang đun, xoong cơm, canh nóng, xô nước. - Cho trẻ xem video về 1 số vật dụng nguy hiểm (dao, kéo vật sắc nhọn bình nước nóng...) và nhắc nhở	

		- <i>Kỹ năng nhận biết một số vật dụng nguy hiểm</i>	trẻ không được sờ hoặc đến gần những nơi đó. + Thực hành kỹ năng: nhận biết một số vật dụng nguy hiểm.	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
16	- Trẻ biết sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. (<i>đồ dùng đặc trưng của gia đình người H'Mông...</i>) - Đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của lớp.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Nhận biết một số đồ dùng để uống (Cái chén, cái cốc.) + Nhận biết một số đồ dùng ăn uống trong gia đình (Bát, đĩa...) - Hoạt động chơi: + TCM: Gọi đầu cho búp bê, ngôi nhà của gia đình, đoán vật, chuẩn bị mâm cơm. + Góc thao tác vai: cho em ăn ru em ngủ, nấu ăn, khuấy bột. Bác sĩ khám bệnh, nghe điện thoại	
17	- Trẻ chơi bắt chước được một số hành động quen thuộc của những người gần gũi.	- Tên và công việc của những người thân trong gia đình		
21	- Trẻ biết chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/ vàng/ xanh theo yêu cầu.	- Màu đỏ, vàng, xanh.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định. + NB: Màu đỏ, màu vàng, màu xanh - Hoạt động chơi: + Góc HĐVĐV: Xâu hạt vòng màu đỏ, vàng, xanh. + Chơi ngoài trời: Quan sát cây hoa hồng, hoa giấy...	

22	- Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có dạng hình tròn – hình vuông theo yêu cầu.	- Hình tròn, hình vuông	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Nhận biết: Hình tròn, hình vuông. - Hoạt động chơi: + Trò chơi: Chọn hình tròn – vuông theo yêu cầu.	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
25	- Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: <i>Trả lời được 1 số câu hỏi đơn giản về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.</i>	- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý. - Lắng nghe người lớn đọc sách. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Truyện : Thỏ con không vâng lời. - Hoạt động chơi: + Góc NT: Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh. - Kể chuyện theo tranh trong giờ ôn buổi chiều.	
26	- Trẻ phát âm rõ tiếng.	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Thơ: Yêu mẹ, chửi ngoan, ắm và cháo.	
27	- Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ. ngắn có câu 3-4 tiếng	- Hoạt động chơi: + Đọc đồng dao: Dung dăng dung dẻ, chú cuội ngồi gốc cây đa, lớn là anh. - TCTV: xèo xèo, khuấy bột, cái chén, cái cốc, ắm cháo... + Nghe hát dân ca: Cò lả, Cái bóng.	

4. Lĩnh vực phát triển TCKNXH và thẩm mỹ			
33	- Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh. Nói được 1 số từ tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ	- Hoạt giao lưu cảm xúc. Giờ đón, trả trẻ + Trò chuyện với trẻ về điều mình thích và không thích. + Thực hành: Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.
37	- Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ” chơi cạnh bạn, không cầu bạn.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. ` Dạy trẻ giao lưu cảm xúc, chào hỏi, tạm biệt trong giờ đón, trả trẻ. ` Thực hành: Dạy trẻ kỹ năng chào hỏi * Hoạt động chơi
38	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (Trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...)	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	+ Góc thao tác vai (Bế em, cho em ăn, thay quần áo cho em, nấu ăn, khuấy bột, bác sĩ khám bệnh, nghe điện thoại...) + Góc vận động: Thả bóng, đá bóng vào gôn, chơi bo-ình, ném bóng...
41	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau về địa phương, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + DH: Cả nhà thương nhau, mẹ yêu không nào - VĐ múa: Cháu yêu bà.

			+ NH: Bàn tay mẹ. + Biểu diễn văn nghệ - Hoạt động chơi + Trò chơi: Ai đoán đúng, tai ai tinh.	
42	- Trẻ thích tô màu, xé, xếp hình, xem tranh (Cầm bút đi màu, vẽ nguệch ngoạc)...	- Vẽ các đường nét khác nhau, đi màu, xé, vò.	- Hoạt động chơi + Góc nghệ thuật: Nặn đôi đũa. Vẽ cuộn len. Xé vụn giấy	

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề “Mẹ và những người thân yêu của bé”. Bút màu, giấy, hình tròn, hình vuông

- Hình ảnh minh họa các bài thơ “yêu mẹ, chổi ngoan, ấm và chảo”, truyện: thỏ con không vâng lời. Máy tính, ti vi, đầu đĩa

- Phối hợp với phụ huynh sưu tập tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi, sách báo cũ.

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trưng bày tranh ảnh về chủ đề “Mẹ và những người thân yêu của bé”

- Trò chuyện với trẻ về chủ đề “Mẹ và những người thân yêu của bé”, đàm thoại với trẻ qua các câu hỏi: Đây là hình gì? Hình vuông có màu gì? Con thích đồ chơi nào nhất?

- Cho trẻ nghe các bài hát trong chủ đề, đưa trẻ vào chủ đề mới nhẹ nhàng.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Duyệt)

TỔ TRƯỞNG
(Duyệt)

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Đinh Thị Hồng

Trần Thị Nguyệt Nga

Hoàng Thị Hiền